



Uy Tín Tạo Nên Thương Hiệu

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D - GROUP

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE



0972 04 55 66



0855 260 260

Trụ Sở Chính: Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP HCM

VPĐD Miền Bắc : 42 Hàng Hành, P. Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

VPĐD Miền Tây : 351 Đồng Văn Cống, Phường An Thới. Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

VPĐD Bình Dương: 53 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương

VPĐD Vũng Tàu : 5 Đường Chi Lăng, Phường 12, TP. Vũng Tàu

VPĐD Long An : Đường Số 2, KDC 135, Thị Trần Bé Lức, Tỉnh Long An

VPĐD Đồng Nai : Đường N31. Khu Tái Định Cư, Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai

LỜI NGỎ

Kính gửi: Quý khách hàng!

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP xin gửi tới Quý khách hàng lời chúc sức khỏe và thành đạt. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ công ty trong nhiều năm qua. Với phương châm "Sự hài lòng của Quý khách hàng là thành công của Công ty, vì thế Công ty không ngừng hoàn thiện và đổi mới để phục vụ khách hàng.

Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trang thiết bị hiện đại, từ nhân viên quản lý cho đến công nhân lao động trực tiếp không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để đem đến cho quý khách hàng những dịch vụ hoàn hảo nhất. Hiện nay, Công ty đã và đang đưa ra thị trường một số dịch vụ:

- Bơm Hút - vận chuyển chất thải hầm cầu, bể phốt
- Bơm Hút – vận chuyển xử lý chất thải công nghiệp;
- Thông nghẹt - vệ sinh đường ống thoát nước thải;
- Hút, nạo vét hố ga, đặt đường cống mới;
- Khử mùi hôi – sửa chữa chống thấm;
- Bảo trì định kỳ hệ thống hầm chứa chất thải, đường thoát nước.

Công ty sẽ không ngừng phấn đấu và hoàn thiện để mang đến cho Quý Khách hàng những dịch vụ tốt nhất, tạo cho Doanh Nghiệp niềm tin, sự an toàn và thân thiện.

Trân trọng!





THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP

MST: 0317280331

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, P, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP HCM

Điện thoại: 0972 04 55 66

Email: moitruongdgroup@gmail.com

Website: moitruongdgroup.vn

Người đại diện: Nguyễn Văn Dũng - Chức danh: Giám Đốc



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0317280331

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 05 năm 2022

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 11 tháng 09 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
D-GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH CN MT D- GROUP

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: 0972045566

Fax:

Email: groupcongnghemoitruong@gmail.com

Website: moitruongdgroup.vn

3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001086017511

Ngày cấp: 08/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản Lý Hành Chính Về
Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hữu Cước, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 33 Đường 36, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001086017511

Ngày cấp: 08/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản Lý Hành Chính Về
Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hữu Cước, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 33 Đường 36, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<u>Thoát nước và xử lý nước thải</u> Chi tiết : Hút hầm cầu, Hút hầm mỡ thải, Hút bùn thải, Vận chuyển bùn vi sinh, Nạo vét hố ga cống thoát nước	<u>3700</u> <u>(chính)</u>
2	<u>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ</u>	<u>16291</u>
3	<u>Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện</u>	<u>16292</u>
4	<u>Sản xuất bột giấy, giấy và bìa</u>	<u>17010</u>
5	<u>Sản xuất sản phẩm từ plastic</u>	<u>2220</u>
6	<u>Sản xuất bao bì từ plastic</u>	<u>22201</u>
7	<u>Sản xuất sản phẩm khác từ plastic</u>	<u>22209</u>
8	<u>Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh</u>	<u>23100</u>
9	<u>Sản xuất sản phẩm chịu lửa</u>	<u>23910</u>
10	<u>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét</u>	<u>23920</u>
11	<u>Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác</u>	<u>23930</u>
12		
13	<u>Thoát nước</u>	<u>37001</u>
14	<u>Xử lý nước thải</u>	<u>37002</u>
15	<u>Thu gom rác thải không độc hại</u>	<u>38110</u>
16	<u>Thu gom rác thải độc hại</u>	<u>3812</u>
17	<u>Thu gom rác thải y tế</u>	<u>38121</u>
18	<u>Thu gom rác thải độc hại khác</u>	<u>38129</u>

19	<u>Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại</u>		<u>38210</u>
20	<u>Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại</u>		<u>3822</u>
21	<u>Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế</u>		<u>38221</u>
22	<u>Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác</u>		<u>38229</u>
23	<u>Tái chế phế liệu</u>		<u>3830</u>
24	<u>Tái chế phế liệu kim loại</u>		<u>38301</u>
25	<u>Tái chế phế liệu phi kim loại</u>		<u>38302</u>
26	<u>Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác</u>		<u>39000</u>
27	<u>Xây dựng nhà các loại</u>		<u>41000</u>
28	<u>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí</u>		<u>4322</u>
29	<u>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</u>		<u>43221</u>
30	<u>Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí</u>		<u>43222</u>
31	<u>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</u>		<u>43290</u>
32	<u>Hoàn thiện công trình xây dựng</u>		<u>43300</u>
33	<u>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</u>		<u>43900</u>
34	<u>Đại lý, môi giới, đấu giá</u>		<u>4610</u>
35	<u>Đại lý</u>		<u>46101</u>
36	<u>Môi giới</u>		<u>46102</u>
37	<u>Đấu giá</u>		<u>46103</u>
38	<u>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</u>		<u>4641</u>

TẦM NHÌN - MỤC TIÊU



TẦM NHÌN

Xây dựng một đội ngũ nhân viên với văn hóa hiện đại “Khách hàng là mục tiêu” trong hành động và ngôn từ;

Là đơn vị cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường tốt nhất cho quý khách hàng.

Giải quyết nhanh chóng và đảm bảo về các vấn đề môi trường mà quý khách hàng đang gặp.

Và từng bước xây dựng một thương hiệu xử lý chất thải Sài Gòn uy tín và phát triển mạnh.

MỤC TIÊU

Không ngừng cải tiến, tiếp thu các công nghệ mới và hiện đại.

Để trở thành một công ty hàng đầu về môi trường chúng tôi không ngừng học hỏi tìm tòi và tiếp thu các công nghệ mới về vệ sinh xử lý môi trường. Các máy móc và thiết bị chất lượng, công nghệ mới nhất, xử lý hiệu quả.

Luôn luôn hướng tới khách hàng.

- Luôn mang tới khách hàng gói dịch vụ chất lượng nhất hiện đại nhất và nhanh chóng.
- Luôn đáp ứng các yêu cầu của quý khách hàng, làm cho quý khách hàng hài lòng nhất và an tâm nhất.
- Là người bạn, là đối tác tin tưởng và uy tín nhất của khách hàng.

Năng động, sáng tạo, nhiệt huyết.

Đây là mục tiêu và chính sách của công ty và luôn được khuyến khích, phát huy. Chúng tôi hiểu rằng, tự do đổi mới, năng động và sáng tạo là yếu tố tiên quyết để giúp CTY TNHH XỬ LÝ CHẤT THẢI SÀI GÒN trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực vệ sinh xử lý môi trường.

Hợp tác, uy tín, bảo đảm.

- Sức mạnh tập thể là nhân tố tạo nên sức mạnh của Xử lý môi trường chúng tôi. Đoàn kết được tạo ra từ sự kết hợp, bổ sung giữa các cá nhân có năng lực đặc biệt.
- Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.
- Tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên.





CHÍNH SÁCH HOẠT ĐỘNG



CHẤT LƯỢNG

Nhận thấy chất lượng và uy tín là yếu tố quyết định sự thỏa mãn của khách hàng là chìa khóa của thành công, chúng tôi xem việc đảm bảo tiến độ và chất lượng dịch vụ là mục tiêu chiến lược trong sự nghiệp phát triển của mình. Mục tiêu của SÀI GÒN XANH là mang đến tối ưu hóa về kinh tế cho khách hàng.

NỖ LỰC

Chúng tôi tin tưởng rằng với tập thể đoàn kết, vững mạnh cùng sự ủng hộ của Quý khách hàng, chúng tôi chắc chắn sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong tương lai để cùng mang đến thành công cho tất cả đối tác khách hàng cùng đồng hành với mình.

SÁNG TẠO

Tập thể chúng tôi đã không ngừng tìm tòi, phát triển cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như đổi mới khả năng cung ứng dịch vụ, không có bất kỳ khó khăn nào có thể ngăn cản chúng tôi mang lại những giá trị tiện ích phù hợp nhất với lợi ích của khách hàng.

CHUYÊN NGHIỆP

Dịch vụ của SÀI GÒN XANH được vận hành bởi đội ngũ nhân sự tuyển dụng chuyên nghiệp với nhiều kinh nghiệm. Bộ phận tuyển dụng luôn chủ động tìm các ứng cử viên có tay nghề cao nhất để cung cấp kịp thời cho khách hàng.



NGUYÊN TẮC TUÂN THỦ



VỚI KHÁCH HÀNG

- Chất lượng, uy tín, tiến độ.
- Luôn thoả mãn các nhu cầu của tất cả các khách hàng với chất lượng tốt nhất.
- Nỗ lực cao nhất để các dịch vụ luôn tiến bộ hơn, góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho khách hàng.



VỚI NHÂN VIÊN

Tạo cơ hội thăng tiến trên cơ sở hiệu quả công việc, tính chính trực và lòng trung thành với công ty, đảm bảo điều kiện ngày càng tốt hơn cho cuộc sống của nhân viên và sự phát triển bền vững của công ty.



VỚI ĐỐI TÁC

- Xây dựng và giữ gìn mối quan hệ đoàn kết, ổn định, lâu dài và cùng có lợi trên cơ sở truyền thống kinh doanh đáng tin cậy, đảm bảo chất lượng hàng hoá và tôn trọng khách hàng.
- Hỗ trợ nâng cao chất lượng kinh doanh nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng.



VỚI CỘNG ĐỒNG

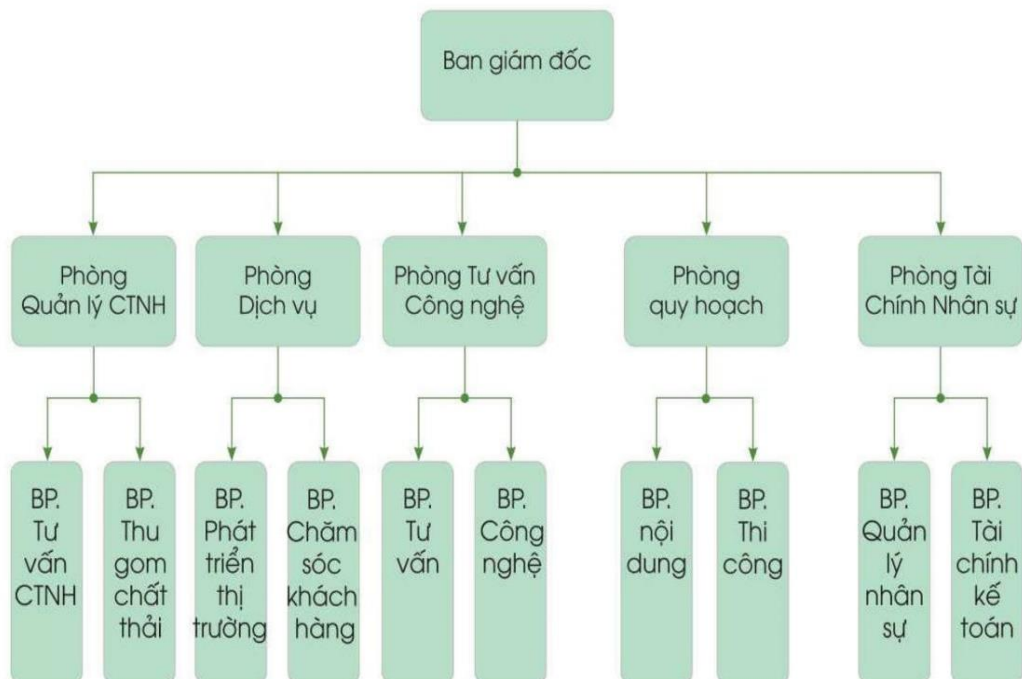
- Tôn vinh và giữ gìn những đạo đức kinh doanh.
- Hoàn thành trách nhiệm xã hội, chấp hành luật pháp.
- Tích cực góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

Nguồn nhân lực công ty là đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên, nhân sự trẻ, năng động, ham học hỏi, có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong các lĩnh vực mà chúng tôi đang hoạt động.

Với đội ngũ nhân viên tư vấn, kỹ thuật viên chuyên nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động, SÀI GÒN XANH mong muốn mang lại cho Quý khách hàng các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Chi phí không phải là vấn đề đáng lo ngại, cốt lõi công việc hiệu quả đạt giá trị cao.



CƠ CẤU TỔ CHỨC





TẠI SAO CHỌN MÔI TRƯỜNG D- GROUP

- Với phương châm "Khách hàng là thượng đế" nên chúng tôi phục vụ không ngừng nghỉ 24/7/365.
- Trang thiết bị hiện đại, nhân viên lịch sự và chuyên môn cao.
- Cam kết chi phí dịch vụ hợp lý nhất
- Thực hiện đúng chế độ bảo trì, bảo hành cho Quý khách hàng
- Luôn luôn được Quý khách hàng tin tưởng và ủng hộ
- Vì một tương lai và môi trường trong sạch không còn ô nhiễm.

Do vậy, MÔI TRƯỜNG D- GROUP luôn là sự lựa chọn hàng đầu của quý khách hàng, cá nhân, doanh nghiệp, bằng những thành quả đã đạt được sau nhiều năm hoạt động và phát triển, công ty chúng tôi tự hào luôn là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường. Chúng tôi tin tưởng sẽ mang đến cho quý khách hàng sự hài lòng tuyệt đối khi sử dụng dịch vụ chúng tôi.

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



CHUNG CƯ THE EVERRICH



CHUNG CƯ HQC PLAZA



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG
TÂN CẢNG HIỆP PHƯỚC



CÔNG TY CỔ PHẦN
TÔN ĐÔNG Á



CÔNG TY TNHH I.B.O
INTERNATIONAL (VIỆT NAM)



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM CÔNG NGHỆ SÔNG HƯƠNG

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



TNI KING COFFEE



CÔNG TY TNHH
THỰC PHẨM Ô NGON



CÔNG TY CỔ PHẦN
FECON



CÔNG TY TNHH
KANAAN SÀI GÒN



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG VÀ GIẢI TRÍ NGÀY MỚI

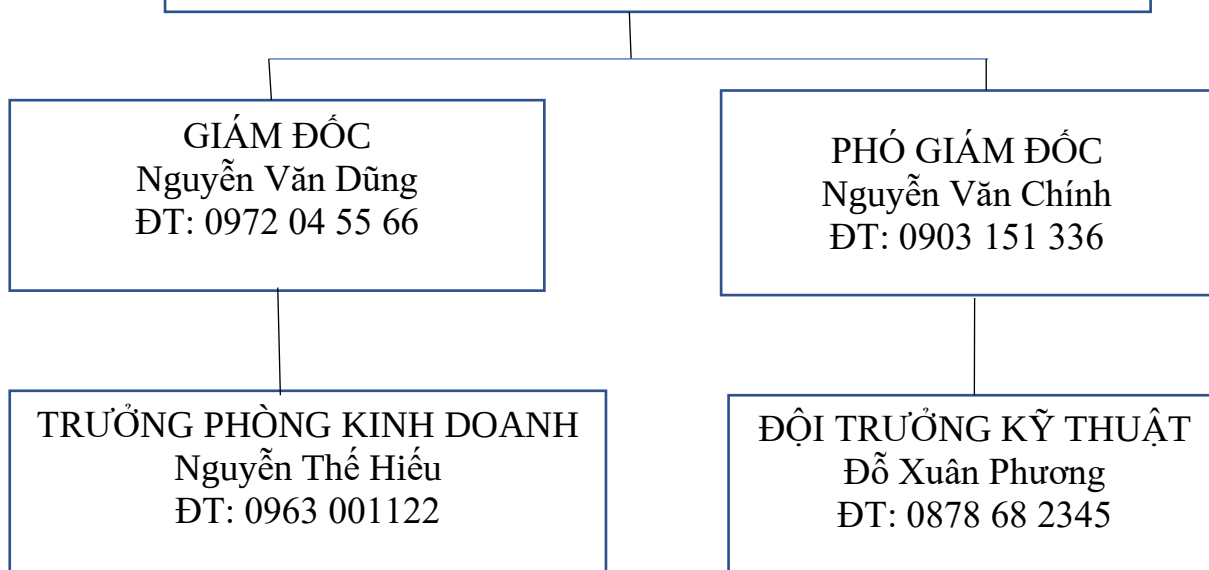


AGRIBANK

NGÂN HÀNG AGRIBANK

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP



DANH SÁCH XE VÀ TÀI XẾ

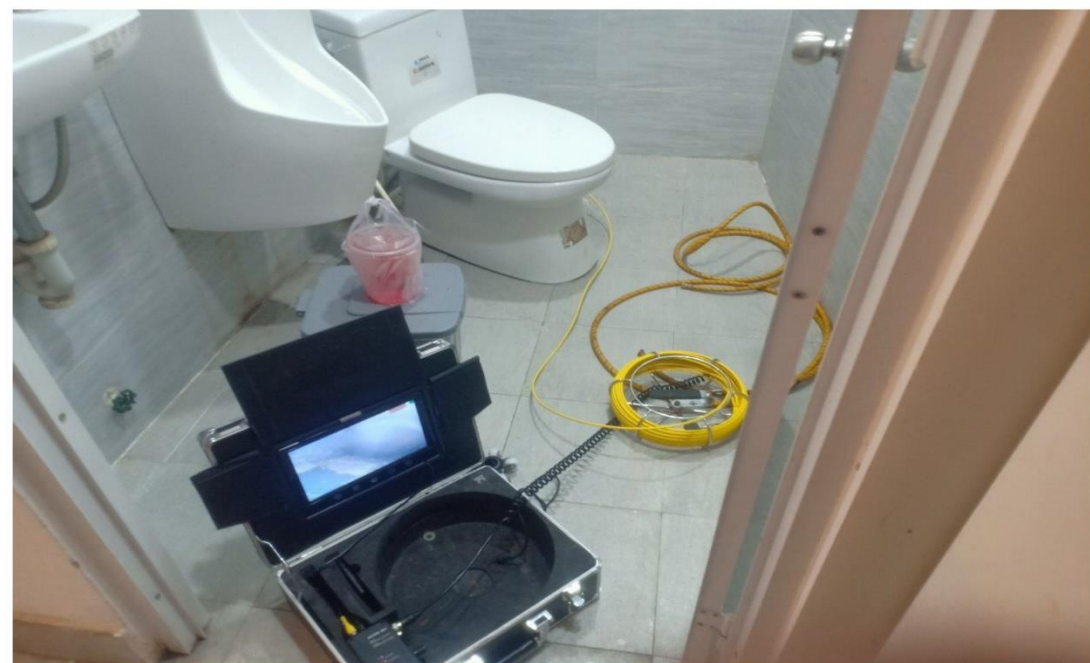
STT	Danh sách xe	Danh sách tài xế
1	50CD – 008. 96	Nguyễn Thành Chung
2	51E – 055.89	Nguyễn Ích Quân
3	50CD – 007.52	Trần Mạnh Thanh
4	29C – 958.05	Nguyễn Trọng Đức
5	29H -705.91	Nguyễn Vũ Điệp
6	51D – 701.54	Nguyễn Quyết Tiến
7	29H – 132.43	Trịnh Quang Tú
8	50H -038.49	Nguyễn Văn Tùng
9	50H – 019.15	Phan Quang Tài
10	29H - 497.38	Hồ Minh Phương

CÙNG 10 PHỤ XE VÀ 10 CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG.

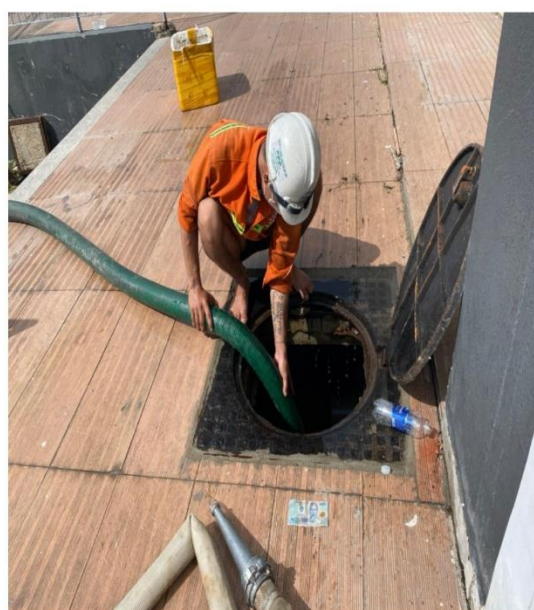
XE TÚI RỬA ĐƯỜNG



BÁN VÀ VẬN CHUYỂN Bùn VI SINH



HÚT HẦM CẦU TOÀ NHÀ CHUNG CƯ



HÚT HẦM CẦU TẠI TRẠI GIAM T30



NẠO VẾT ĐƯỜNG CÔNG + HỒ GA



XE VẬN CHUYỂN RÁC THẢI

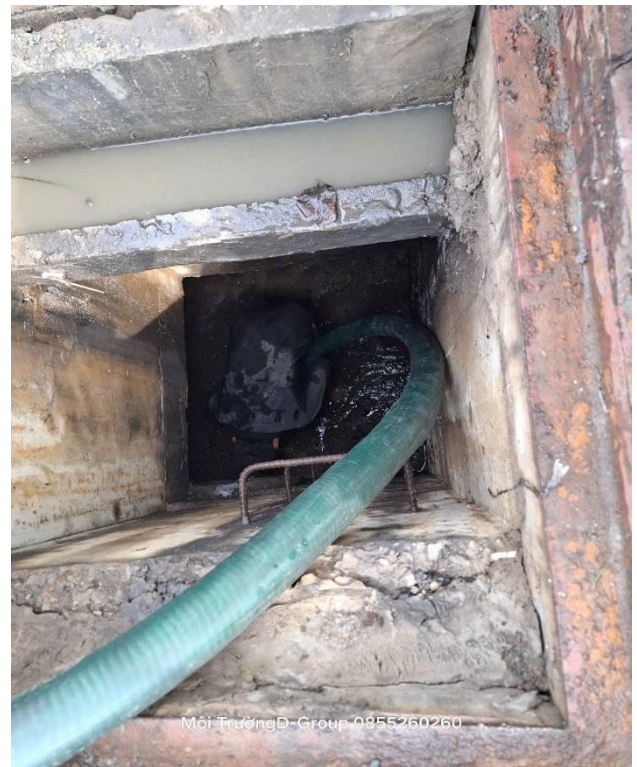


Thu Mua Phế Liệu - Đồ Thanh Lý



HÌNH ẢNH THI CÔNG LẮP ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI





Sau khi hút và vận chuyển chất thải về nơi xử lý Đa Phước
Đúng nơi quy định của Nhà Nước



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CUNG ỨNG DỊCH VỤ

**Về việc xử lý Chất thải công nghiệp thông thường
do Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D-GROUP thu gom, vận chuyển từ
các Chủ nguồn thải.**

(Số: 05.12.24/HĐNT-2024/SGX-DG)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 07 thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 09 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các Bên,

Hôm nay, ngày **05 tháng 12 năm 2024**, tại Văn phòng Công ty TNHH Công nghệ sinh học Sài Gòn Xanh, chúng tôi gồm:

Bên nhận : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH

Địa chỉ : Số 127 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Mã số thuế : 0302 519 810

Đại diện bởi : Ông VŨ ĐÌNH HẠNH - Chức vụ: TP. Dịch vụ khách hàng
(Thỏa thuận ủy quyền số 40/TTUQ-SGX lập ngày 29 tháng 02 năm 2024)

Số điện thoại : (84-28) 3997 1869 - Fax: (84-28) 3997 1869

Số tài khoản : **160 720 100 6702** – tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển
Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Phan Đình Phùng.

Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”

Bên giao : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D-GROUP

Địa chỉ :Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố
Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế : **0317 280 331**

Đại diện bởi : Ông **NGUYỄN VĂN DŨNG** - Chức vụ: **Giám đốc**

Số điện thoại : 0972 045 566

Số tài khoản : 2581 5987 – Ngân hàng TMCP Á Châu – Phòng giao dịch Hiệp Bình

Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”

- XÉT VÌ:

- (i) Bên A là một Công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Bên A đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy xử lý bùn thải Sài Gòn Xanh với quy mô công suất 5.200 m³/ngày đêm trên toàn bộ phần đất 47,62 héc ta tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh với mục tiêu hoạt động là xử lý bùn thải, tái chế phế liệu, sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, sản xuất gạch không nung;
- (ii) Bên B là một Công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Bên B hiện đang hoạt động trong lĩnh vực thu gom rác thải không độc hại;
- (iii) Để đảm bảo Chất thải công nghiệp thông thường do Bên B thu gom, vận chuyển từ các Chủ nguồn thải được tiếp nhận xử lý, tái chế và/hoặc sơ chế, tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hoặc xử lý đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Bên B mong muốn hợp tác với Bên A nhằm tiến hành chuyển giao Chất thải công nghiệp thông thường do Bên B thu gom từ các Chủ nguồn thải để Bên A tiếp nhận xử lý hoặc tái chế, tái sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất các loại vật tư nông nghiệp hoặc tái sử dụng làm nguyên liệu cho quá trình xử lý bùn thải;
- (iv) Trước khi Bên B tiến hành chuyển giao và Bên A tiến hành tiếp nhận Chất thải công nghiệp thông thường, Các Bên mong muốn ký Hợp đồng nguyên tắc (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) này để điều chỉnh mối quan hệ giữa Các Bên và quy định các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ và nghĩa vụ pháp lý tương ứng của Các Bên.

Nay do đó, các Bên theo đây đồng ý như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Trong Hợp Đồng này những từ và cụm từ sau đây được hiểu như sau:

1.1.1. **“CÁC BÊN”** chỉ chung BÊN A và BÊN B. “Bên” chỉ một trong hai Bên;

1.1.2. **“DỊCH VỤ”** có nghĩa là phụ thuộc vào loại chất thải, tính chất ô nhiễm của chất thải, thành phần tạp chất, nguồn gốc phát sinh chất thải, mức độ sơ chế chất thải của Chủ nguồn thải/Bên chuyển giao được quy định tại các Đơn đặt hàng do Bên B gửi cho Bên A mà Bên A sử dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với Giấy phép môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp để xử lý, tái chế Chất thải phù hợp quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

1.1.3. **“HỢP ĐỒNG”** nghĩa là Hợp Đồng này, bao gồm cả các Phụ lục (nếu có) và cả khi được chỉnh sửa, bổ sung Hợp Đồng và Phụ lục tùy theo từng thời điểm;

1.1.4. **“CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG”** có nghĩa là các loại Chất thải không thuộc Danh mục Chất thải nguy hại được quy định tại Mục C - Phụ lục III đính kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

1.1.5. **“PHIẾU CÂN”** có nghĩa là chứng từ được xuất tại Trạm cân của Nhà máy xử lý bùn thải Sài Gòn Xanh (Bên A) để phản ánh khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường mà Bên B đã chuyển giao cho Bên A thực hiện Dịch vụ. Thông tin về khối lượng phản ánh trên Phiếu cân được thực hiện bằng phương pháp sau: Khối lượng của phương tiện vận tải trước khi vào địa điểm tiếp nhận trong Nhà máy trừ (-) đi Khối lượng của Phương tiện vận chuyển sau khi rời địa điểm tiếp nhận trong Nhà máy;

1.1.6. **“BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRCNTT”** có nghĩa là Biên bản bàn giao Chất thải rắn công nghiệp thông thường được lập theo mẫu của Bộ Tài nguyên và Môi trường để ghi nhận việc chuyển giao khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường giữa Bên B và Chủ nguồn thải và giữa Bên A và Bên B;

1.1.7. **“BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG NGHIỆM THU”** là Biên bản tổng kết khối lượng loại Chất thải công nghiệp thông thường mà Bên B đã chuyển giao cho Bên A thực hiện Dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng;

1.1.8. **“THÁNG”** nghĩa là tháng theo Dương lịch;

1.1.9. **“NĂM”** nghĩa là năm theo Dương lịch;

1.1.10. **“THỜI HẠN”** là Thời hạn của Hợp Đồng như quy định tại Điều 7 dưới đây;

1.1.11. **“PHÁP LUẬT”** có nghĩa là hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

1.1.12. **“NHÀ MÁY”** có nghĩa là Nhà máy xử lý bùn thải Sài Gòn Xanh;

1.1.13. **“SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG”** là chiến tranh, trường hợp khẩn cấp, tai nạn, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão, đình công, giãn cách xã hội do dịch bệnh nguy hiểm theo công bố của Cơ quan có thẩm quyền (bao gồm Covid-19) và các biến thể của chúng) hoặc bất kỳ những trở ngại nào khác mà Bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của Bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết Hợp Đồng hoặc không thể tránh hoặc vượt qua được sự kiện đó hoặc các hệ quả của nó một cách hợp lý;

1.2. Giải thích:

Trong Hợp Đồng này, trừ trường hợp ngữ cảnh quy định khác đi:

1.2.1. Các từ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và ngược lại;

1.2.2. Các từ ngụ ý giống này thì cũng ngụ ý giống kia;

1.2.3. Việc tham chiếu các tài liệu cũng bao gồm cả việc tham chiếu các tài liệu đó kể cả khi nó được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, cải tiến hoặc thay thế theo từng thời điểm;

1.2.4. Việc tham chiếu các điều khoản, các đoạn nội dung, các đoạn văn kiện, các chi tiết và phần phụ lục thì cũng bao gồm cả việc tham chiếu các điều khoản, các đoạn nội dung, các đoạn văn kiện, các chi tiết và phần phụ lục của Hợp Đồng này;

1.2.5. Các tiêu đề chỉ sử dụng cho mục đích thuận tiện tham khảo và sẽ không có giá trị trong việc giải thích ý nghĩa của Hợp Đồng này;

1.2.6. Việc tham chiếu luật thì cũng bao gồm cả việc tham chiếu bất kỳ các quy định về hiến pháp, hiệp ước, sắc lệnh, hiệp định, quy chế, đạo luật, quy định, pháp lệnh, các văn bản dưới luật, thông tư và quyết định của tòa án;

1.2.7. Việc tham chiếu luật thì cũng bao gồm cả việc tham chiếu luật đó kể cả khi nó được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung hoặc thay thế theo từng thời điểm;

1.2.8. Việc tham chiếu bất kỳ cá nhân thì cũng bao gồm cả việc tham chiếu đến cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức công ty, đoàn thể, hiệp hội, công ty hợp doanh, công ty liên doanh, tổ chức ủy thác và tổ chức thuộc Chính phủ;

1.2.9. Nếu một khoảng thời gian được quy định cụ thể kể từ, sau hoặc trước một ngày đã xác định hoặc vào ngày diễn ra một sự kiện hoặc một hành động nào đó, thì khoảng thời gian nói trên sẽ không bao gồm ngày đó;

1.2.10. Nếu một công việc được quy định phải thực hiện vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, thì công việc đó phải được thực hiện vào Ngày Làm Việc kế tiếp; và

- 1.2.11. Khi đề cập đến một thuật ngữ kế toán thì nghĩa của thuật ngữ đó phải được hiểu phù hợp với các chuẩn mực kế toán tại Quốc gia đó hoặc nếu không có chuẩn mực kế toán tương ứng nào có thể áp dụng được, thì nghĩa của thuật ngữ đó được hiểu phù hợp với các nguyên tắc và thông lệ kế toán Quốc tế phổ biến được một doanh nghiệp hoặc các doanh nghiệp áp dụng một cách nhất quán.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1. Hai Bên thỏa thuận bằng Hợp Đồng này sẽ thiết lập nên những điều khoản chung cho quan hệ cung ứng Dịch vụ dựa trên các Đơn đặt hàng;
- 2.2. Trong khuôn khổ Hợp Đồng này, hai Bên sẽ ký tiếp các Đơn đặt hàng (theo mẫu Đơn đặt hàng của Bên A được quy định tại **Phụ lục 01** đính kèm theo Hợp Đồng này) đối với từng loại Chất thải công nghiệp thông thường của từng Chủ nguồn thải nhất định. Đơn đặt hàng chỉ có giá trị pháp lý và thực hiện với hai Bên nếu được đại diện có thẩm quyền của Bên B ký tên xác nhận. Chi tiết nguồn gốc, loại chất thải, khối lượng, thời gian chuyển giao và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được quy định cụ thể trong các Đơn đặt hàng tương ứng. Trường hợp có thay đổi, bổ sung thì Bên B sẽ thông báo đến Bên A trước ngày thực hiện **ít nhất 03 ngày**;
- 2.3. Các Bên theo đây đồng ý rằng, Bên A có thể từ chối tiếp nhận loại Chất thải công nghiệp thông thường được nêu trong các Đơn đặt hàng của Bên B nếu có căn cứ cho rằng, loại Chất thải công nghiệp thông thường dự định chuyển giao không đáp ứng các tiêu chí được quy định tại **khoản 1.1.4. – Điều 1** của Hợp Đồng hoặc có phán quyết của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc không đồng ý cho Bên A tiếp nhận loại Chất thải công nghiệp thông thường đó. Việc từ chối tiếp nhận này của Bên A không tạo cho Bên B quyền yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại;
- 2.4. Để đảm bảo nghĩa vụ chuyển giao Chất thải công nghiệp thông thường, Bên B sẽ đặt cọc cho Bên A số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng). Toàn bộ số tiền đặt cọc này sẽ không được tính lãi suất trong suốt thời hạn của Hợp đồng và được Bên A hoàn trả lại cho Bên B khi Hợp Đồng này kết thúc và Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán chi phí Dịch vụ cho Bên A, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.5. Điều này;
- 2.5. Các Bên cũng đồng ý rằng, ngoài các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại **Điều 7** dưới đây, Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt hiệu lực và Bên B sẽ bị mất toàn bộ số tiền đặt cọc bảo đảm thực hiện Hợp Đồng được quy định tại khoản 2.4. Điều này trong trường hợp: **(i)** Bên B không tiến hành bàn giao Chất thải công nghiệp thông thường cho Bên A thực hiện Dịch vụ trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày ký Hợp Đồng hoặc trong thời hạn **06 tháng** kể từ ngày ký Hợp đồng mà Bên B chỉ bàn giao cho Bên A tổng khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường cần xử lý có giá trị chi phí Dịch vụ thấp hơn số tiền đặt cọc; **(ii)** Bên B chuyển giao loại Chất thải không đúng với loại Chất thải tại các Đơn đặt hàng (việc Bên B bị mất toàn bộ số tiền đặt cọc trong trường hợp này không loại trừ Bên B khỏi trách nhiệm bồi thường thêm thiệt hại phát sinh thực tế cho Bên A).

ĐIỀU 3. CÁC ĐƠN ĐẶT HÀNG YÊU CẦU XỬ LÝ

- 3.1. Trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này, khi có nhu cầu chuyển giao, Bên B sẽ lập các Đơn đặt hàng theo quy định tại **Điều 2.2.** của Hợp Đồng, ký tên và chuyển trực tiếp hoặc fax hoặc email cho Bên A. Bên B phải gửi văn bản đặt hàng cho Bên A trước thời điểm cần tiếp nhận chất thải ít nhất **03 (ba) ngày làm việc** để Bên A lập kế hoạch thực hiện Dịch vụ;
- 3.2. Các Bên thống nhất rằng, việc xác định khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường mà Bên A đã hoàn thành việc thực hiện Dịch vụ sẽ là khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường của Bên B được đưa qua **Trạm cân** của Bên A ngay khi vào Nhà máy của Bên A. Phiếu cân xác nhận khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường được xuất tại **Trạm cân** của Nhà máy xử lý bùn thải Sài Gòn Xanh sẽ là cơ sở để các Bên thực hiện lập Biên bản bàn giao Chất thải rắn công nghiệp thông thường, Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu để làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán; Các Bên theo đây đồng ý rằng, việc xác định khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường được Bên B chuyển giao cho Bên A thực hiện Dịch vụ hàng tháng sẽ được xác định thông qua Phiếu cân được xuất tại **Trạm cân** của **Bên A**;
- 3.3. Khối lượng của loại Chất thải công nghiệp thông thường sau khi được các Bên xác định theo cách thức được quy định tại **khoản 3.2. Điều này** sẽ được tổng hợp theo tháng và trình bày tại Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu và phải do người có thẩm quyền của Các Bên ký xác nhận mới có giá trị cho việc thanh toán, quyết toán. Bên B phải xem xét và ký Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu trong thời hạn **ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu này do Bên A phát hành. Trong thời hạn này, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Bên A hoặc có ý kiến phản hồi không đồng ý và/hoặc yêu cầu chỉnh sửa đối với Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu nhưng không kèm theo các văn bản chứng minh cho ý kiến phản hồi đó thì mặc nhiên Bên B chấp nhận Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu do Bên A phát hành và khi đó, Bên B sẽ phải thực hiện việc thanh toán cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng;
- 3.4. Thực hiện mục đích tại **khoản 3.2.** và **khoản 3.3.** Điều này, việc ký Phiếu cân, Biên bản bàn giao Chất thải rắn công nghiệp thông thường và Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng giữa Các Bên sẽ được thực hiện như sau:
- 3.4.1. Đối với Bên A là nhân viên có tên trong Danh sách nhân viên được quyền ký xác nhận Phiếu cân, Biên bản bàn giao Chất thải rắn công nghiệp thông thường và Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng mà Bên A gửi cho Bên B;
- 3.4.2. Đối với Bên B là nhân viên có tên trong Đơn đặt hàng mà Bên B gửi cho Bên A;

- 3.5. Khi có sự thay đổi về nhân sự trong Danh sách nhân viên mà Các Bên đã cung cấp thì mỗi Bên phải có trách nhiệm thông báo cho nhau biết trước **ba (03) ngày làm việc** trước khi nhân viên được thay thế đó ký xác nhận Phiếu cân và Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng;
- 3.6. Trường hợp Bên B không tuân thủ quy định tại khoản 3.5. Điều này, Bên A có quyền từ chối thực hiện Dịch vụ đối với khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường do nhân viên không có tên trong Danh sách nhân viên bàn giao mà Bên B gửi cho Bên A. Trường hợp Bên A không tuân thủ, Bên B có quyền từ chối thanh toán khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường do nhân viên không có thẩm quyền của Bên A ký xác nhận;
- 3.7. Các Bên trong Hợp Đồng thừa nhận rằng, Phiếu cân và Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng do nhân viên có tên trong Danh sách nhân viên mà Các Bên đã gửi cho nhau ký sẽ có giá trị pháp lý để thực hiện việc thanh toán, quyết toán.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 4.1. Chất thải công nghiệp thông thường được quy định tại các Đơn đặt hàng sẽ được Bên B bàn giao cho Bên A thực hiện Dịch vụ tại Nhà máy của Bên A tọa lạc tại phân khu Xử lý bùn thải của Khu liên hợp xử lý Chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước, Ấp 1, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM;
- 4.2. Các Bên đồng ý rằng, khi có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc để khắc phục các sự cố về môi trường và/hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng tại Nhà máy hoặc các sự kiện bất khả kháng, Bên A có quyền thay đổi thời gian tiếp nhận mà không tạo cho Bên B quyền đòi bồi thường thiệt hại và/hoặc hủy bỏ Hợp đồng. Việc thay đổi thời gian tiếp nhận nêu trên phải được Bên A thông báo cho Bên B trước **03 ngày**, trường hợp Bên A không thông báo như vậy, Bên A vẫn phải tổ chức tiếp nhận Chất thải công nghiệp thông thường do Bên B đã thông báo trước đó cho Bên A tại các Đơn đặt hàng và các Thông báo;
- 4.3. Ngay sau khi vào Nhà máy, Bên B phải đảm bảo rằng các nhân viên chuyển giao của Bên B phải tuân thủ đúng các quy định và nội quy tại Nhà máy, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường. Nhân viên của Bên A phải có trách nhiệm hỗ trợ và hướng dẫn nhân viên của Bên B thực hiện các quy định này. Các thiệt hại về người và tài sản xảy ra trong khuôn viên Nhà máy do lỗi của nhân viên có tên trong Danh sách được Bên B gửi cho Bên A gây ra phải được Bên B bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 5.1. Đơn giá Dịch vụ: **Theo Bảng báo giá chi tiết** áp dụng cho từng loại Chất thải công nghiệp thông thường do Bên A cung cấp cho Bên B tại từng thời điểm đặt hàng yêu cầu thực hiện Dịch vụ. Trường hợp, Bên B không đồng ý với đơn giá Dịch vụ được quy định tại Bảng báo giá, Bên B phải thông báo

bằng văn bản cho Bên A trong vòng **ba (03) ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được Bảng báo giá chi tiết, hết thời hạn nêu trên mà Bên B không có ý kiến phản hồi bằng văn bản và/hoặc tiếp tục bàn giao Chất thải công nghiệp thông thường cho Bên A thì xem như Bên B đã chấp nhận Đơn giá tại Bảng báo giá chi tiết của Bên A;

- 5.2.** Trường hợp, sau khi Các Bên đã thống nhất về đơn giá Dịch vụ, nhưng sau đó (sau thời điểm ký Hợp Đồng) có sự thay đổi của các quy định của pháp luật liên quan đến việc tuân thủ các điều kiện về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, tính chất và thành phần Chất thải công nghiệp thông thường và các quy định khác của pháp luật hoặc các điều chỉnh về định mức của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc sự cắt giảm hay gia tăng về khối lượng dự kiến của Bên B mà theo đó ảnh hưởng đến giá Dịch vụ đã thống nhất, thì Bên A có quyền điều chỉnh lại đơn giá Dịch vụ cho phù hợp với sự thay đổi đó nhưng phải đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng Dịch vụ mà Bên A sẽ cung cấp. Việc điều chỉnh lại giá Dịch vụ sẽ được thực hiện khi Các Bên thống nhất bằng một Phụ lục Hợp đồng đính kèm theo Hợp đồng này;
- 5.3.** Bên B có thể yêu cầu bổ sung hay yêu cầu sửa/điều chỉnh khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường đã được nêu trong Đơn đặt hàng đã gửi cho Bên A, hoặc đưa ra các hướng dẫn/yêu cầu cho Bên A dẫn tới việc sửa, điều chỉnh, cắt giảm hay mở rộng khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường đã thỏa thuận. Trong các trường hợp đó, khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường được sửa, điều chỉnh, cắt giảm hay mở rộng phải được nêu rõ ràng trong văn bản thông báo để gửi bổ sung cho Bên A, và tác động có thể từ các yêu cầu hay hướng dẫn đó của Bên B đối với phí và chi phí phải thanh toán cho Bên A phải được thỏa thuận rõ ràng bởi và giữa Các Bên trước khi Bên A tiến hành thực hiện Dịch vụ;
- 5.4.** Bên B phải thanh toán các khoản phí và chi phí đã thỏa thuận với Bên A như quy định trong Hợp đồng, Bảng báo giá và Đơn đặt hàng và bất kỳ khoản bổ sung được thỏa thuận giữa Bên B và Bên A cho việc thực hiện Dịch vụ hoặc các chi phí bổ sung mà, theo quyết định riêng của Bên A là cần thiết do Bên B có yêu cầu/hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hoặc cần thiết do thiếu sự hướng dẫn, sự thiếu chính xác hay không phù hợp của bất kỳ tài liệu nào do Bên B cung cấp hoặc bất cứ nguyên nhân nào khác từ phía Bên B;
- 5.5.** Bên B phải thanh toán cho Bên A theo hình thức chuyển khoản bằng đồng tiền Việt Nam vào số tài khoản được nêu cụ thể ở phần thông tin của Bên A tại Hợp đồng này;
- 5.6.** Chi phí Dịch vụ và các phí bổ sung (nếu có) được thanh toán theo định kỳ hàng tháng và phải được Bên B thanh toán cho Bên A (cùng với bất kỳ thuế giá trị gia tăng nào và không gồm bất cứ khoản bù trừ hay giảm trừ nào khác) **trong vòng 07 ngày** kể từ ngày Bên B nhận được bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ gồm: **Hóa đơn tài chính, Biên bản đề nghị thanh toán** đi kèm với **Biên bản tổng kết khối lượng** Chất thải công nghiệp thông thường đã chuyển giao trong tháng theo từng Đơn đặt hàng;

- 5.7. **Chậm thanh toán và lãi suất trả chậm:** Nếu việc thanh toán không được thực hiện vào ngày đến hạn, Bên A có quyền, mà không ảnh hưởng đến bất cứ quyền nào khác mà Bên này có thể có, tính lãi đối với số tiền trả chậm (cả trước và sau bất kỳ phán quyết nào) với mức lãi suất bằng lãi suất Nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (được tính bắt đầu từ ngày phải thanh toán đến ngày thực trả);
- 5.8. Bên B đồng ý rằng, ngoài việc áp dụng quy định tại **khoản 5.7**. Điều này, Bên A có quyền từ chối tiếp nhận Chất thải công nghiệp thông thường có nguyên nhân từ việc chậm trễ thanh toán của Bên B.

ĐIỀU 6. BẢO ĐẢM VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

- 6.1. Bên A phải đảm bảo với Bên B rằng dịch vụ sẽ được cung ứng với sự tận tâm, chất lượng tốt nhất và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên A phải đảm bảo xử lý hoặc tái chế, tái sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất đối với khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường phù hợp với quy định tại Hợp Đồng và pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 6.2. Để đạt được mục đích của Hợp đồng này, Bên B cam kết và bảo đảm rằng chỉ chuyển giao đúng loại Chất thải công nghiệp thông thường đã thông báo trước đó cho Bên A. Các Bên đồng ý rằng, việc chuyển giao đúng loại Chất thải công nghiệp thông thường là điều kiện tiên quyết để phát sinh nghĩa vụ của Bên A;
- 6.3. Bên B đảm bảo rằng, tương ứng với mỗi loại Chất thải công nghiệp thông thường sẽ được Bên B hoặc Chủ nguồn thải phân tích về tính chất, thành phần trước khi chuyển giao cho Bên A. Bên B phải gửi Sổ chủ nguồn thải/ Giấy phép môi trường, Kết quả phân tích các chỉ tiêu ô nhiễm theo quy chuẩn Việt Nam tương ứng với loại chất thải trong các Đơn đặt hàng (**định kỳ 06 tháng/ lần**) đến Bên A. Mọi sự chuyển giao không đúng loại Chất thải công nghiệp thông thường quy định tại **Điều 1** của Hợp Đồng hoặc các Đơn đặt hàng sẽ ràng buộc Bên B trách nhiệm bồi thường mọi chi phí xử lý khối lượng Chất thải công nghiệp thông thường không đúng loại đó, bao gồm cả chi phí xử phạt vi phạm hành chính và các chi phí khác mà Bên A sẽ phải gánh chịu;
- 6.4. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Bên A sẽ chịu trách nhiệm trước Cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường về việc thực hiện Dịch vụ. Bên B chịu trách nhiệm trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về tính chất, thành phần và nguồn gốc Chất thải công nghiệp thông thường chuyển giao cho Bên A;
- 6.5. Ngoài các điều kiện và điều khoản tại Hợp đồng, Các Bên theo đây đồng ý như sau: trước khi vận chuyển Chất thải công nghiệp thông thường về Nhà máy của Bên A, Bên B phải cung cấp thông tin về phương tiện vận chuyển Chất thải công nghiệp thông thường và thông tin nhân thân về Người chuyển giao: (Ghi rõ biển số xe, loại xe (xe bồn hay xe tải), Họ và tên, Số chứng minh nhân dân hoặc Số thẻ căn cước công dân, số điện thoại của Lái xe và phụ xe); và cung cấp định vị của phương tiện vận chuyển Chất thải công nghiệp



thông thường của Bên B (hoặc Đơn vị thứ 3 có Hợp đồng vận chuyển với Bên B) khi có yêu cầu từ Bên A;

ĐIỀU 7. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 7.1.** Hợp đồng này có hiệu lực thi hành từ ngày **31/12/2025**. Trừ khi kết thúc sớm hơn theo **khoản 7.2. và 7.3.**, Hợp đồng này sẽ có thời hạn đến hết ngày **31/07/2025**, kể từ ngày ký Hợp đồng. Khi Hợp đồng hết hạn nếu các Bên đã hoàn thành hết nghĩa vụ của mình như được Quy định tại Hợp đồng này thì Hợp đồng **xem như tự thanh lý**. Nếu có nhu cầu tiếp tục hợp tác, các Bên sẽ cùng bàn bạc, thảo luận việc ký kết Hợp đồng mới hoặc ký Phụ lục Hợp đồng để sửa đổi thời hạn của Hợp đồng;
- 7.2.** Mỗi Bên có thể (mà không ảnh hưởng đến bất kỳ chế tài khắc phục nào khác) tại bất kỳ thời điểm nào chấm dứt Hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia nếu Bên kia vi phạm Hợp đồng này và không thực hiện chế tài để khắc phục vi phạm trong vòng **bảy (07) ngày** sau khi có yêu cầu phải làm vậy bằng văn bản; hoặc Bên kia giải thể, phá sản, thực hiện những thu xếp tự nguyện với chủ nợ hoặc có người nhận nghĩa vụ hay người xử lý được chỉ định;
- 7.3.** Việc hủy Hợp đồng này vì bất cứ lý do nào sẽ không ảnh hưởng đến:
- 7.3.1.** Quyền, chế tài hay bất kỳ trách nhiệm nào của một Bên gồm cả các khoản thanh toán đến hạn vào ngày hiệu lực của quyết định hủy Hợp đồng; hoặc
- 7.3.2.** Việc sắp có hiệu lực hay tiếp tục có hiệu lực của bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này mà được thể hiện rõ ràng hoặc ngầm định là sẽ có hiệu lực hoặc tiếp tục có hiệu lực tại thời điểm hoặc sau thời điểm hủy Hợp đồng.

ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 8.1.** Cả hai Bên hiểu và thừa nhận rằng theo Hợp đồng này, họ có thể nhận hoặc biết các thông tin thuộc về hoặc liên quan tới Bên kia, tới hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, công việc hay các hoạt động của Bên kia, những thông tin vốn được xem là **mật** và thuộc sở hữu của Bên kia và/hoặc các Nhà cung cấp và/hoặc khách hàng của Bên kia mà Các Bên bị ràng buộc bởi nghĩa vụ phải bảo mật ("**Các Thông tin Mật**");
- 8.2.** Trong trường hợp vì mục tiêu thực hiện Hợp đồng này mà Các Thông tin Mật này được tiết lộ hoặc công bố cho các Bên, cả hai Bên cam kết rằng tại bất kỳ thời điểm nào cả trước và sau khi kết thúc Hợp Đồng, họ sẽ không trực tiếp hay gián tiếp tiết lộ, phổ biến hay sử dụng bất kỳ Thông tin Mật nào mà không được phép của Bên kia, trừ khi Các Thông tin Mật đó:
- 8.2.1.** Được biết đến rộng rãi tại thời điểm tiết lộ hoặc cho phép tiếp cận rộng rãi một cách hợp pháp;

- 8.2.2. Sau khi tiết lộ hoặc cho phép Bên kia tiếp cận, các thông tin đã được công bố đại chúng theo một cách khác chứ không phải do hành vi vi phạm quy định này;
- 8.2.3. Theo yêu cầu của Luật, quy định hay lệnh của một Cơ quan có thẩm quyền (gồm bất cứ Cơ quan quản lý hay Cơ quan Chính phủ nào) thông tin phải được tiết lộ bởi một trong các Bên, với điều kiện, trong trường hợp có thể, Bên kia được thông báo bằng văn bản một cách hợp lý về ý định tiết lộ thông tin mật đó;
- 8.3. Sau khi có yêu cầu từ Bên kia hoặc sau khi hủy Hợp đồng này, tùy trường hợp nào sớm hơn, mỗi Bên phải trả lại cho Bên kia, hoặc hủy tất cả chứng từ hay những ghi chép dưới bất kỳ phương tiện nào hay định dạng nào chứa Các Thông tin Mật mà mình chiếm hữu hoặc kiểm soát và không giữ bất kỳ bản sao nào;
- 8.4. Cam kết này và các nghĩa vụ nêu trên, sẽ tiếp tục có hiệu lực không hạn chế thời gian.

ĐIỀU 9. BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1. Một Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng hay phải chịu trách nhiệm với Bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng này với điều kiện sự chậm trễ hay không thực hiện này có nguyên nhân từ sự kiện bất khả kháng đã được thông báo cho Bên kia theo **khoản 9.2.**;
- 9.2. Nếu một sự kiện bất khả kháng xảy ra liên quan đến một trong hai Bên ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng, Bên này phải thông báo trong một thời gian hợp lý cho Bên kia về tính chất của sự kiện này và ảnh hưởng của nó đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của Bên này;
- 9.3. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này bởi một trong hai Bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi sự kiện bất khả kháng trong một thời gian liên tục vượt quá **một (01) tháng**, Bên kia được quyền chấm dứt hủy Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 10. THAY ĐỔI HOÀN CẢNH

- 10.1. Nếu việc thực hiện Hợp đồng trở nên bất lợi hơn cho các Bên, Bên bị ảnh hưởng mặc dù vậy, vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình nhưng với các quy định về thay đổi hoàn cảnh (gánh nặng nghĩa vụ);
- 10.2. Tuy nhiên, nếu sau thời điểm ký kết Hợp đồng này, xảy ra các sự kiện không được dự kiến bởi các Bên và làm thay đổi về cơ bản cân bằng lợi ích của Hợp đồng hiện tại, do đó, dồn gánh nặng thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng một cách bất hợp lý vào Bên bị ảnh hưởng, Bên đó có quyền yêu cầu sửa đổi Hợp đồng này miễn là:

- 10.2.1. Các sự kiện này đã không thể được tính đến một cách hợp lý bởi Bên bị ảnh hưởng tại thời điểm ký kết Hợp đồng;
- 10.2.2. Các sự kiện này nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên bị ảnh hưởng; và
- 10.2.3. Các rủi ro của sự kiện này không phải là rủi ro mà theo Hợp đồng này Bên bị ảnh hưởng phải chịu;
- 10.3.** Các Bên phải xem xét một cách thiện chí, bất kỳ đề xuất sửa đổi nào mà Bên bị ảnh hưởng nghiêm túc đưa ra vì lợi ích của mối quan hệ giữa các Bên.

ĐIỀU 11. KHÔNG HỢP DANH HAY CÓ QUAN HỆ ĐẠI LÝ

Không có gì trong Hợp đồng này có thể được coi là (i) cấu thành nên mối quan hệ hợp danh theo quy định của pháp luật, (ii) khiến một Bên trở thành đại diện ủy quyền của Bên kia vì bất kỳ mục đích gì hay (iii) cho một Bên quyền cam kết hay ràng buộc Bên kia (hoặc bất kỳ thành viên nào của nhóm) dưới bất kỳ hình thức nào.

ĐIỀU 12. THÔNG BÁO

- 12.1.** Bất kỳ thông báo nào theo Hợp đồng này đều phải được lập bằng văn bản (có thể bằng email) và có thể được trao bằng cách trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của Bên kia như được nêu tại **khoản 12.2.** dưới đây, theo cách thức mà có thể chứng minh được rằng thông báo đã được nhận;
- 12.2.** Nhằm mục đích tại **khoản 12.1.**, các chi tiết của việc thông báo sẽ như sau, trừ khi các chi tiết khác đã được thông báo phù hợp với Điều này:

12.2.1. Bên A : Công ty TNHH Công nghệ sinh học Sài Gòn Xanh

Địa chỉ : Số 402 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, Quận Phú Nhuận,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông : Vũ Đình Hạnh - Phòng dịch vụ khách hàng
Điện thoại : 0903. 71 44 15
Email : hanh.vd@tribat.vn

12.2.2. Bên B : Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D-GROUP

Địa chỉ : Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Chánh,
Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Bà : Nguyễn Văn Dũng - Giám Đốc
Điện thoại : 0972 045 566
Email :

ĐIỀU 13. TÍNH TOÀN VẬN CỦA HỢP ĐỒNG

- 13.1.** Hợp đồng này nêu tổng thể toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên. Không Bên nào ký Hợp đồng này dựa trên bất kỳ trình bày, bảo đảm hay cam kết nào của Bên kia mà không được quy định rõ ràng hay được dẫn chiếu đến trong Hợp đồng này. Điều khoản này không loại bỏ bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào từ nhằm lẫn do lừa dối;
- 13.2.** Hợp đồng này thay thế bất kỳ thỏa thuận hay ghi nhớ nào trước đó liên quan đến đối tượng Hợp đồng;
- 13.3.** Hợp đồng này không được phép thay đổi trừ khi có thỏa thuận của các Bên bằng văn bản (bao gồm cả email).

ĐIỀU 14. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC QUY ĐỊNH VÔ HIỆU

Nếu một điều khoản bất kỳ của Hợp đồng này bị một Tòa án hay Cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu hay không thể thực hiện toàn bộ hay một phần, các điều khoản khác và phần còn lại của các điều khoản bị ảnh hưởng của Hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực, trừ khi có kết luận rằng trong trường hợp nêu thiếu các điều khoản bị vô hiệu đó thì các Bên lẽ ra đã không ký Hợp đồng này. Các Bên phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để thay thế các điều khoản bị vô hiệu bằng các điều khoản có hiệu lực theo luật áp dụng và gần nhất với mục đích ban đầu của hai Bên.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 15.1.** Mỗi Bên khẳng định, đảm bảo và cam kết với mỗi Bên kia rằng:
 - (a)** Là một pháp nhân được thành lập và tổ chức, tồn tại hợp pháp và được công nhận theo pháp luật nơi nó là chủ thể; Có năng lực pháp luật và quyền hạn tham gia vào Hợp Đồng này; Có được tất cả sự cho phép và giấy phép, sự chấp thuận và ủy quyền cần thiết để giao kết Hợp Đồng này;
 - (b)** Việc thực hiện Hợp Đồng này không vi phạm bất kỳ luật hay bất kỳ tài liệu chính thức nào áp dụng cho Hợp Đồng này (bao gồm bất kỳ nghị định, lệnh, chỉ thị, quyết định được tham chiếu tới trong văn bản chính thức này) và không vi phạm bất kỳ Hợp Đồng hoặc thỏa thuận nào mà Bên đó là một Bên;
 - (c)** Hiện tại, không tham gia vào bất kỳ vụ tranh tụng hoặc trọng tài nào mà nếu được giải quyết sẽ ảnh hưởng một cách bất lợi và thiết yếu đến khả năng thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng này; và
 - (d)** Các nghĩa vụ được quy định là được Bên đó tiếp nhận theo Hợp Đồng này cấu thành các nghĩa vụ có hiệu lực, hợp pháp và ràng buộc có tính bắt buộc thi hành đối với Bên đó phù hợp với các điều khoản của Hợp Đồng này;

- (e) Mỗi cá nhân ký kết Hợp Đồng này thay mặt một Bên cam kết và bảo đảm rằng mình có đủ thẩm quyền hợp pháp để thay mặt Bên đó ký và thực hiện Hợp Đồng này;
- (f) Mỗi Bên sẽ nhanh chóng ký tất cả các tài liệu và làm mọi việc mà Bên kia yêu cầu hợp lý từng thời điểm để thực hiện hoàn chỉnh hoặc hoàn tất Hợp Đồng này và tất cả các giao dịch liên quan;
- 15.2. Bất kỳ tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm cả việc ký kết, giải thích, thực hiện, vi phạm, chấm dứt hay vô hiệu phải được giải quyết trên tinh thần thương lượng hòa giải trong vòng **ba mươi (30) ngày**. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng, hòa giải, một trong các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 15.3. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày ký và lập thành **sáu (06) bản**, **Bên A** giữ **ba (03) bản**, **Bên B** giữ **ba (03) bản**, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TP. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG



VŨ ĐÌNH HẠNH

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN DŨNG

PHỤ LỤC 1

CÔNG TY TNHH
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D-GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐDH-DG

Tp.HCM, ngày tháng năm 20.....

Về việc đặt hàng yêu cầu thực hiện Dịch vụ.

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ sinh học Sài Gòn Xanh

Thực hiện theo quy định tại Hợp đồng nguyên tắc số: 05.12.24... /HĐNT-2024/SGX-DG ngày 05 tháng 12 năm 2024, Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D-GROUP gửi Công ty TNHH Công nghệ sinh học Sài Gòn Xanh đơn đặt hàng yêu cầu thực hiện Dịch vụ với các nội dung như sau:

I.	THÔNG TIN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
1.1.	LOẠI CHẤT THẢI CNTT: [Ghi rõ loại chất thải và gửi kèm theo Giấy phép Môi trường, Kết quả phân tích]
1.2.	NGUỒN GỐC CHẤT THẢI: [Ghi rõ Chất thải phát sinh từ công trình, hạng mục công trình của Chủ nguồn thải nào]
1.3.	PHƯƠNG THỨC LƯU CHỨA: ☐ Đóng bao ☐ Đổ xá
1.4.	TRẠNG THÁI CHẤT THẢI CNTT: ☐ Khô (bột) ☐ Rắn (tảng) ☐ Sệt ☐ Lỏng ☐ Khác:
1.5.	MỨC ĐỘ SƠ CHẾ CHẤT THẢI: ☐ Đã tách nước, hạ ẩm ☐ Đã khử mùi sơ bộ ☐ Đã tách rác sơ bộ ☐ Khác:
1.6.	TỔNG KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN:
1.7.	THỜI GIAN BÀN GIAO: 1. Tần suất bàn giao : [Ghi rõ bàn giao hàng ngày hay thời gian khác] 2. Thời điểm bàn giao : [Ghi rõ việc bàn giao ban ngày hay ban đêm]
II.	DANH SÁCH NHÂN SỰ
2.1.	THÔNG TIN NHÂN SỰ: KÝ PHIẾU CÂN, BIÊN BẢN BÀN GIAO CTR.CNTT 1.

	2.																		
	3.																		
	4.																		
2.2.	THÔNG TIN NHÂN SỰ: KÝ BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG NGHIỆM THU																		
	1.																		
	2.																		
	3.																		
	4.																		
III.	THÔNG TIN ĐƠN VỊ VẬN CHUYỂN																		
3.1.	TÊN ĐƠN VỊ VẬN CHUYỂN:																		
3.2.	DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VÀ THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CHUYỂN GIAO																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Biển Kiểm soát</th><th>Loại xe</th><th>Họ và tên¹</th><th>Chức vụ</th><th>Số CMND/CCCD</th><th>Số Điện thoại</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Biển Kiểm soát	Loại xe	Họ và tên ¹	Chức vụ	Số CMND/CCCD	Số Điện thoại												
Biển Kiểm soát	Loại xe	Họ và tên ¹	Chức vụ	Số CMND/CCCD	Số Điện thoại														
IV.	ĐỊA ĐIỂM THU GOM CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG: [Chỉ kê khai khi địa điểm thu gom khác nơi phát sinh nguồn thải]																		

Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D-GROUP kính chuyển thông tin đến Công ty TNHH Công nghệ sinh học Sài Gòn Xanh để báo giá và phối hợp thực hiện; nếu có thay đổi, chúng tôi sẽ có văn bản thông báo đến Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Dũng

¹ Không cần kê khai nội dung này nếu Nhân sự này là người được phân công tại Mục 2.1.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT

Số: 465/2024/mAc-HĐ

Về việc Phát triển khách hàng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại
và tiếp nhận xử lý chất thải công nghiệp thông thường

Bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG MỘC AN CHÂU

Bên B

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT

*Về việc Phát triển khách hàng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại
và tiếp nhận xử lý chất thải công nghiệp thông thường*

Số: 465/2024/mAc - HĐ

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG MỘC AN CHÂU

Địa chỉ : 150 Bis (Lầu 8) Lê Thị Hồng Gấm, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp HCM

Địa chỉ cơ sở XLCT : Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn và Nghĩa trang Đa Phước, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, Tp HCM

Điện thoại : 028 3535 5050

MST : 0304 806 666

Tài khoản số : 1014 884 567 tại Ngân hàng Vietcombank, CN Tp.HCM

Đại diện : Ông TRƯƠNG KIÊN DŨNG Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN A: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP

Địa chỉ : Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức, TP HCM.

Điện thoại : 0972 045 566

MST : 0317 280 331

Tài khoản số : 25815987 - Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Hiệp Bình

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN DŨNG Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng liên kết về Phát triển khách hàng cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (CTNH) và tiếp nhận xử lý chất thải công nghiệp thông thường (CTTT) với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1 NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên B chịu trách nhiệm tìm kiếm, phát triển khách hàng, tư vấn khách hàng cho Bên A.
- 1.2. Bên B chịu trách nhiệm đàm phán giá và phương thức thanh toán với khách hàng để đảm bảo lợi ích của các bên là tốt nhất.

- 1.3.** Bên B đồng ý giao cho Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH), chất thải công nghiệp thông thường (CTTT) theo yêu cầu của Bên B, Các chủ nguồn thải (CNT) nào do Bên A thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý hoặc chuyển giao xử lý thì Bên A phải thực hiện ký Hợp đồng trực tiếp với các CNT đó.
- 1.4.** Bên A đồng ý tiếp nhận xử lý chất thải công nghiệp thông thường (CTTT) theo yêu cầu của Bên B. Đối với CTTT Bên A có quyền chuyển giao cho đơn vị thứ 3 xử lý theo đúng quy định luật hiện hành.
- 1.5.** Bên A đồng ý tiếp nhận và Bên B đồng ý chuyển giao cho Bên A xử lý hàng hóa cần tiêu hủy mà Bên B ký hợp đồng thu gom, vận chuyển từ các CNT. Đối với hàng hóa tiêu hủy, Bên B cần Bên A cung cấp các hồ sơ cần thiết sau khi hoàn tất việc xử lý.
- 1.6. Địa điểm xử lý CTNH và tiếp nhận xử lý CTTT:** Nhà máy Tái chế và Xử lý Chất thải Công nghiệp – Nguy hại của Bên A tại Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn và Nghĩa trang Đa Phước, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.
- 1.7. Thời hạn Hợp đồng:** Hợp đồng có hiệu lực **01 (một)** năm kể từ ngày ký
- Ngày thực hiện nội dung hợp đồng:** bao gồm tất cả các ngày trong năm (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, và Tết theo quy định của Nhà nước).

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ DANH MỤC XỬ LÝ

- 2.1 Số lượng chất thải giao nhận:** được xác nhận bằng Biên bản giao nhận theo thực tế giao nhận có chữ ký xác nhận của hai Bên, trong đó khối lượng chất thải đều được quy đổi bằng đơn vị kilôgam (Kg).
- 2.2 Đơn giá:** theo Phụ lục của hợp đồng hoặc điều chỉnh bổ sung bằng các phụ lục khác (nếu có) hoặc Bảng Báo giá có chữ ký xác nhận của hai Bên.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1. Phương thức thanh toán:** Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng, bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng.
- 3.2.** Đối với các hợp đồng hủy hàng Bên B phải tạm ứng cho Bên A trước ít nhất 50% giá trị hợp đồng, tùy vào thực tế số tiền tạm ứng có thể cao hơn và Bên A sẽ báo cho Bên B trước khi chuyển giao xử lý.
- 3.3. Thời hạn thanh toán:** Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ thanh toán do Bên A phát hành. Sau khi Bên B thanh toán xong chi phí xử lý (được thống kê vào ngày cuối mỗi tháng). Hồ sơ thanh toán giữa Bên A và các CNT từ các Hợp đồng do Bên A ký với các CNT đó sẽ được thực hiện theo từng Hợp đồng đã ký với CNT.
- 3.4.** Hồ sơ thanh toán gồm có:
- 3.3.1. Giấy Đề nghị thanh toán;
- 3.3.2. Hóa đơn tài chính tương ứng với giá trị thanh toán đã được hai Bên xác nhận;

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

4.1. Trách nhiệm của Bên A

- 4.1.1. Cung cấp đầy đủ giấy tờ pháp lý còn hiệu lực về chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH, CTTT cho Bên B.
- 4.1.2. Ký Hợp đồng trực tiếp và tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý đối với các CNT có phát sinh CTNH, CTTT do Bên B giới thiệu và tiếp nhận CTTT do Bên B chuyển giao.
- 4.1.3. Lập 01 bộ **“Chứng từ chất thải nguy hại”** theo Phụ lục 03 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT cho khách hàng vào mỗi đợt thu gom và giữ các liên chứng từ theo quy định. Thực hiện các hồ sơ khi thu gom CTNH theo quy định.
- 4.1.4. Cử nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn Bên B khi Bên B chuyển giao CTTT tại địa điểm xử lý của Bên A hoặc địa điểm Bên A ký Hợp đồng chuyển giao CTTT.
- 4.1.5. Cùng Bên B xác nhận khối lượng CTTT Bên B chuyển giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.
- 4.1.6. Tuân thủ quy định pháp luật về lưu giữ CTNH, CTTT.
- 4.1.7. Phối hợp với Bên B hoàn thành Biên bản bàn giao CTTT trong mỗi lần chuyển giao chất thải.
- 4.1.8. Bên A có trách nhiệm tiếp nhận CTTT do Bên B chuyển giao trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B theo Điều 4 (4.2.2) Hợp đồng này.
- 4.1.9. Bên A được quyền nhận tiền trực tiếp từ khách hàng của Bên B.
- 4.1.10. Bên A có quyền từ chối các yêu cầu không đúng với quy định pháp luật của Bên B
- 4.1.11. Bên A được quyền từ chối tiếp nhận, xử lý các loại chất thải nguy hại không phù hợp với giấy phép môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.
- 4.1.12. Bên A được toàn quyền chủ động trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của Bên A
- 4.1.13. Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên B theo đúng quy định.
- 4.1.14. Thanh toán phí dịch vụ mà Bên B được hưởng trong vòng 25 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn tài chính của Bên B, sau khi khách hàng đã thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý đầy đủ cho Bên A.
- 4.1.15. Ghi nhận và báo cáo các vấn đề khó khăn phát sinh để Bên B kịp thời hỗ trợ giải quyết.

4.1.16. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Hợp đồng và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4.2. Trách nhiệm Bên B

4.2.1. Đảm bảo có phương tiện vận chuyển, thiết bị lưu chứa tạm thời chất thải thông thường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý tương ứng theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Thông báo thời gian chuyển giao CTMT hoặc yêu cầu Bên A vận chuyển của mỗi đợt trước ít nhất 03 (ba) ngày cho Bên A bằng văn bản hoặc thư điện tử (email).

4.2.3. Bên B được quyền giám sát việc ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Bên A và khách hàng

4.2.4. Bên B có quyền hưởng lợi nhuận sinh ra từ hợp đồng hợp tác này.

4.2.5. Tìm kiếm, tư vấn cho khách hàng, phát triển khách hàng mới để Bên A ký kết và thực hiện hợp đồng

4.2.6. Bên B có quyền từ chối các yêu cầu không đúng với quy định pháp luật của Bên A.

4.2.7. Bên B chủ động thương lượng giá và phương thức thanh toán tốt nhất có thể để mang lại lợi ích chung cho hai Bên.

4.2.8. Bên B tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý nhân viên, trả lương nhân viên, chi phí Marketing và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Bên B.

4.2.9. Ghi nhận và báo cáo các vấn đề khó khăn phát sinh để Bên A kịp thời hỗ trợ giải quyết.

4.2.10. Đảm bảo phân loại chất thải theo từng loại riêng biệt; không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường khi bàn giao cho Bên A.

4.2.11. Hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với việc thu gom, vận chuyển CTMT với những hợp đồng bên B ký trực tiếp với CNT

4.2.12. Lập biên bản giao nhận CTMT vào mỗi đợt chuyển giao CTMT, Bên A giữ 02 (hai) bản và Bên B giữ 01 (một) bản có chữ ký của người đại diện mỗi Bên.

4.2.13. Thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thông thường theo đúng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

4.2.14. Chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực hiện hợp đồng CTMT cho Bên A trong trường hợp khách hàng của Bên B không thanh toán.

4.2.15. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Hợp đồng và theo quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 5. CHẾ TÀI ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1. Trường hợp Bên A vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng, mà nguyên nhân là do lỗi của Bên A gây ra thì Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B:
 - 5.1.1. Chi phí khắc phục, xử lý hậu quả do hành vi vi phạm của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn: tiền phạt vi phạm hành chính; chi phí thuê đơn vị khác khắc phục phần công việc không đạt yêu cầu; tiền bồi thường thiệt hại;
 - 5.1.2. Một khoản phạt tương đương 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm;
 - 5.1.3. Bên B có quyền khấu trừ các khoản Bên B phải trả cho Bên A tại Điều 5(5.1.1), Điều 5(5.1.2) vào giá trị thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTTT theo Hợp đồng;
- 5.2. Trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng, mà nguyên nhân là do lỗi của Bên B gây ra thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A:
 - 5.2.1. Chi phí khắc phục, xử lý hậu quả do hành vi vi phạm của Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn: tiền phạt vi phạm hành chính; chi phí thuê đơn vị khác khắc phục phần công việc không đạt yêu cầu; tiền bồi thường thiệt hại;
 - 5.2.2. Một khoản phạt tương đương 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm;
 - 5.2.3. Trường hợp Bên B hoặc khách hàng của Bên B thanh toán không đúng hạn theo quy định tại Điều 5(5.2) Hợp đồng này, Bên B sẽ trả cho Bên A tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 0,05% cho mỗi ngày trễ hạn. Thời điểm áp dụng điều khoản tiền lãi chậm thanh toán được tính sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Trong trường hợp quá hạn thanh toán 30 (ba mươi) ngày mà Bên B vẫn chưa thanh toán thì Bên A có quyền ngưng cung cấp dịch vụ tiếp nhận xử lý CTTT do Bên B chuyển giao cho Bên A, cho đến khi Bên B thanh toán cho Bên A thì Bên A mới tiếp tục tiếp nhận chất thải do Bên B chuyển giao.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 6.1. Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - 6.1.1. Xảy ra Sự kiện Bất khả kháng theo quy định tại Điều 7(7.5) của Hợp đồng.
 - 6.1.2. Một bên bị lâm vào tình trạng giải thể hoặc phá sản.
 - 6.1.3. Bên B không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật về thu gom, vận chuyển chất thải thông thường;
 - 6.1.4. Bất cứ Bên nào vi phạm những điều khoản của Hợp đồng đã được Bên còn lại thông báo bằng văn bản nhưng không phản hồi hoặc không khắc phục vi phạm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo.
 - 6.1.5. Do Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

6.1.6. Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một thông báo bằng văn bản gửi cho bên còn lại trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày tính đến ngày chấm dứt.

6.2. Hợp đồng hết hạn.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện được coi là bất khả kháng là tất cả những sự kiện nằm ngoài phạm vi kiểm soát của Bên đề cập ra sự kiện đó, như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, đình công trong vận chuyển, biện pháp hành chính, sự cố mất điện, các hành động của chính quyền, bạo loạn, xung đột vũ trang, dịch bệnh hoặc những vấn đề tương tự khác làm cho việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo Hợp Đồng trở nên hoàn toàn không thể, ngoại trừ các sự kiện làm cho việc thực hiện Hợp Đồng này trở nên tốn kém hơn.
- 7.2. Nếu bất kỳ Bên nào bị cản trở trong việc thực hiện Hợp Đồng này vì một Sự kiện Bất khả kháng, thì Bên đó sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên kia bằng văn bản và trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ đó thông báo thông tin chi tiết về sự kiện và giải thích các lý do của việc không thể thực hiện được Hợp Đồng này, và Bên đó sẽ được miễn thực hiện nghĩa vụ hoặc chưa phải thực hiện nghĩa vụ trong thời hạn đã cam kết, tùy từng trường hợp, kể từ ngày thông báo như nêu trên cho đến khi nào Sự kiện Bất khả kháng còn tiếp diễn.
- 7.3. Mỗi Bên cam kết, kể cả khi việc Bên đó thực hiện nghĩa vụ không bị ảnh hưởng, hợp tác và nỗ lực cao nhất để hỗ trợ khắc phục nguyên nhân của Sự kiện Bất khả kháng.
- 7.4. Việc Các Bên thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này là đối tượng của Sự kiện bất khả kháng như nêu trên sẽ được tạm hoãn trong thời gian xảy ra Sự kiện Bất khả kháng và sẽ được tiếp tục kể từ ngày Sự kiện Bất khả kháng chấm dứt.
- 7.5. Trong trường hợp Sự kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo như quy định tại Điều 7(7.2) Hợp Đồng này, Bên A hoặc Bên B sẽ có quyền, theo quyền tùy quyết của mình, chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN

Các Bên không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào của Hợp Đồng này và các tài liệu liên quan đến Hợp Đồng cho Bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1. Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc phát sinh, Các Bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản, để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần thương lượng, hợp tác và được thể hiện cụ thể bằng văn bản. Trường hợp không giải quyết được hoặc đã quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày vấn đề được đưa ra xem xét nhưng hai Bên không đạt được thỏa thuận, sẽ đưa ra Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc Các Bên phải thực thi.

- 9.2. Hợp đồng được tự động thanh lý khi hết thời gian hiệu lực đã thỏa thuận. Trong trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung của Hợp đồng, các Bên sẽ tiến hành ký kết Phụ lục Hợp đồng.
- 9.3. Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt, giống nhau về hình thức và nội dung, có giá trị pháp lý như nhau với đầy đủ con dấu và chữ ký của các Bên. Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng Giám đốc



TRƯƠNG KIÊN DŨNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



NGUYỄN VĂN DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT

Số: 465/2024/mAc-HĐ

Về việc Phát triển khách hàng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại
và tiếp nhận xử lý chất thải công nghiệp thông thường

Bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG MỘC AN CHÂU

Bên B

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

“BỔ SUNG CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ XỬ LÝ”

Số: PL01 - 465/2024/mAc - HĐ

- Căn cứ các Luật và các quy định hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ số 465/2024/mAc-HĐ ký ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D- Group và Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu.
- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và thỏa thuận của Các Bên.

Hôm nay ngày 16 tháng 12 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG MỘC AN CHÂU

Địa chỉ : 150 Bis (Lầu 8) Lê Thị Hồng Gấm, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp HCM

Địa chỉ cơ sở XLCT: Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn và Nghĩa trang Đa Phước, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, Tp HCM

Điện thoại : 028 3535 5050

MST : 0304 806 666

Tài khoản số : 1014 884 567 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN HCM

Đại diện : Ông TRƯƠNG KIÊN DŨNG Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN A: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D- GROUP

Địa chỉ : Số 19, Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức, TP HCM.

Điện thoại : 0972 045 566

MST : 0317 280 331

Tài khoản số : 25815987 - Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Hiệp Bình

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN DŨNG Chức vụ: Giám đốc

Bên A và Bên B sẽ được gọi chung là “Các Bên” và sẽ được gọi riêng là “Bên”.

Sau khi cùng nhau bàn bạc và thảo luận, Các Bên cùng thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01 thể hiện tên công trình và chi phí xử lý của Bên A đối với Bên B của Hợp đồng liên kết số 465/2024/mAc-HĐ như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG

Bên A đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải cho công trình và địa chỉ phát sinh chất thải của Công Ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D- Group (*Chủ nguồn thải*) tại Nạo vét bùn cống hồ ga quanh bên xe miền đông mới - 501 Đường Hoàng Hữu Nam, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức cho Bên B.

ĐIỀU 2: CHI PHÍ XỬ LÝ

Các bên cùng thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01 thể hiện tên công trình và chi phí xử lý của Bên A đối với Bên B thực hiện công việc theo Điều 1 của Hợp đồng này như sau:

Chất thải sẽ được thu gom, vận chuyển và xử lý với giá khoán:

- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao trong **01 (một) lần/năm ≤ 100 Kg** thì chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý với giá khoán là **5.000.000 VNĐ** (*Năm triệu Việt Nam đồng*), đơn giá này chưa bao gồm VAT;
- Nếu khối lượng chất thải bàn giao trong **01 (một) lần/năm > 100 Kg**, chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải (*chưa bao gồm VAT*) được tính như sau:

Chi phí khối lượng phát sinh = Khối lượng phát sinh x 15.000 VNĐ/Kg

- Chi phí vận chuyển phát sinh từ chuyến thứ **02 (hai)** trở đi (nếu có): **2.000.000 VNĐ/chuyến** (Hai triệu Việt Nam đồng trên một chuyến vận chuyển) (chưa bao gồm VAT).

Tổng chi phí phát sinh = Chi phí khối lượng phát sinh + Chi phí vận chuyển phát sinh

Bảng 1. Danh mục CTNH cần thu gom, vận chuyển, xử lý:

STT	Mã CTNH	Loại chất thải	Trạng thái	Phương thức lưu chứa
1	16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	Thùng chứa
2	18 02 01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	Bao chứa, cột kín
3	17 02 03	Dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	Can nhựa có nắp đậy kín
4	18 01 03	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	Bao chứa, cột kín
5	18 01 02	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	Rắn	Bao chứa, cột kín
6	18 01 01	Bao bì mềm thải	Rắn	Bao chứa, cột kín
7	08 02 04	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	Bao chứa, cột kín
8	16 01 12	Pin, ắc quy thải	Rắn	Bao chứa, cột kín
9	16 01 13	Các thiết bị, linh kiện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	Rắn	Bao chứa, cột kín

Ghi chú:

- Chi phí này đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải;
- Chi phí trên chưa bao gồm thuế VAT, thuế được tính vào thời điểm xuất hóa đơn theo Luật định

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 3.1. Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận và ký kết trong Hợp đồng liên doanh số 465/2024/mAc-HĐ ký ngày 16 tháng 12 năm 2024. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc phát sinh, Các Bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản, để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần thương lượng, hợp tác và được thể hiện cụ thể bằng văn bản.
- 3.2. Phụ lục Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng liên doanh số 465/2024/mAc-HĐ ký ngày 16 tháng 12 năm 2024.
- 3.3. Phụ lục Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản có đầy đủ chữ ký và con dấu của các Bên, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám đốc



TRƯƠNG KIÊN DŨNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc



NGUYỄN VĂN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số 01/2024/HĐKT

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005 của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 có hiệu lực ngày 1/1/2022;
- Căn cứ vào chức năng, nhu cầu, khả năng đáp ứng giữa Công Ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ Apollo và Công Ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D-Group.

Hôm nay, ngày 23 tháng 08 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ APOLLO

Đại diện : Ông LÊ XUÂN HÙNG Chức vụ : Tổng giám đốc
Địa chỉ : 261 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
Mã số thuế: 0316657105

BÊN B : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D-GROUP

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN DŨNG Chức Vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 16, Đường 12, Phường Tăng Nhơn Phú B, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Điện thoại: 0972045566
Tài khoản: 25815987 Ngân Hàng TMCP Á Châu – PGD Hiệp Bình
Mã số thuế : 0317280331

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG CÔNG VIỆC và GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc

Bên A thuê Bên B thi công Hút Hầm Cầu và vận chuyển đi xử lý.

Địa điểm thực hiện: 261 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

2. Giá trị hợp đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Hút hầm cầu nhà vệ sinh	Khối	36	850.000	30.600.000
	Cộng				30.600.000
	Thuế GTGT 8%				2.448.000
	Tổng cộng tiền thanh toán				33.048.000

Giá Trị Hợp Đồng: 33.048.000 (bằng chữ: Ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

ĐIỀU II: THỜI GIAN THỰC HIỆN

Bên B chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng và thời hạn hoàn thành công việc từ ngày thi công đến ngày hoàn thành trong vòng 02 ngày.

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Sau mỗi đợt bên B thực hiện xong công việc cho bên A, căn cứ vào Biên bản xác nhận khối lượng thực tế có xác nhận giữa 2 bên và Hóa đơn GTGT bên B đã xuất cho bên A, bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B.
- Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU IV: NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

- Bên A cử người theo dõi trong quá trình thi công và tiến hành lập biên bản nghiệm thu bên B hoàn thành công việc.
- Bên A tạo điều kiện mặt bằng cho bên B thi công và hoàn thành tốt công việc.
- Bên B đảm bảo an toàn cho người lao động trong khi thi công.
- Bên B phải vệ sinh mặt bằng sạch sẽ trước khi bàn giao cho bên A

ĐIỀU V : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng, mọi thay đổi, bổ sung phải được thống nhất của các bên bằng văn bản.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ thương thảo giải quyết, nếu không thể giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP.HCM giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định bắt buộc cả hai bên phải thi hành. Bên nào thua sẽ chịu mọi chi phí trong quá trình xét xử.

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG D-GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 10 Năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số 08/2024/HĐKT

- Căn cứ vào Luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005 của nhà nước cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2005
- Căn cứ luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam Thông qua ngày 17/11/2020 có hiệu lực ngày 1/1/2022
- Căn cứ vào chức năng, nhu cầu, khả năng đáp ứng giữa Công Ty TNHH CRECIMIENTO INDUSTRIAL Việt Nam – CN Long An Và Công Ty TNHH Công Nghệ Môi Trường D-Group

CHÚNG TÔI GỒM:

BÊN A: CÔNG TY TNHH CRECIMIENTO INDUSTRIAL VIỆT NAM – CN LONG AN

Đại diện : **Ông: YANG MING CHANG**

Chức Vụ : Giám Đốc

Địa chỉ : Lô D1-1, D1-2, Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến

Lức, Tỉnh Long An

Điện Thoại: 02723643966

Mã số thuế: 0301220104-002

BÊN B : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D-GROUP

Đại Diện : **Ông: NGUYỄN VĂN DŨNG**

Chức Vụ : Giám Đốc

Địa chỉ : Số 19 Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

Điện thoại: 0972045566

Tài khoản: 25815987 Ngân Hàng TMCP Á Châu – PGD Hiệp Bình

Mã Số Thuế :0317280331

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

Bên A thuê Bên B thi công Lắp đặt đường ống thoát nước thải hầm cầu Tại Lô D1-1, D1-2, Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

TT	Nội dung	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
----	----------	----	------------------	------------

1	Lắp đặt đường ống thoát nước thải hầm cầu (phi 114 nhựa bình minh)	Gói	01	60.000.000	60.000.000
2	Cộng tiền hàng:				60.000.000

Ghi chú: Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 8%

Giá trị hợp đồng căn cứ theo biên bản nghiệm thu và xác nhận công việc thực tế

ĐIỀU II: NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

- Bên A cử người theo dõi trong quá trình thi công và tiến hành lập biên bản nghiệm thu bên B hoàn thành công việc.
- Bên A tạo điều kiện mặt bằng cho bên B thi công và hoàn thành tốt công việc.
- Bên B đảm bảo an toàn cho người lao động trong khi thi công.
- Bên B phải vệ sinh mặt bằng sạch sẽ trước khi bàn giao cho bên A

ĐIỀU III: THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Bên B chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng và thời hạn hoàn thành công việc từ ngày thi công đến ngày hoàn thành trong vòng 04 ngày.

ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền khi bên B đã hoàn thành xong công việc
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt khi bên B có đầy đủ hóa đơn, quyết toán, thanh lý hợp đồng kèm theo.

ĐIỀU V : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng, mọi thay đổi, bổ sung phải được thống nhất của các bên bằng văn bản.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ thương thảo giải quyết, nếu không thể giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP.HCM giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định bắt buộc cả hai bên phải thi hành, Bên nào thua sẽ chịu mọi chi phí trong quá trình xét xử.
- Sau khi bên B thực hiện xong khối lượng công việc. Bên A thanh toán hết tiền cho bên B, nếu không còn vấn đề gì vướng mắc thì hợp đồng coi như được thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 1 bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



YANG MING CHANG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----**-----

Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 12 năm 2024

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT

Về việc phát triển khách hàng, thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải, chất thải công nghiệp thông thường

Số 12.2024/HĐKT-NL

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị Định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua Ngày 17/11/2020 có hiệu lực từ ngày 1/1/2022

Căn cứ vào chức năng, nhu cầu, khả năng đáp ứng giữa hai bên

Hôm nay, Ngày 6 Tháng 12 Năm 2024. Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NAM LONG

Đại diện : Ông LƯƠNG THÀNH SƠN Chức Vụ: Phó Giám Đốc

Địa chỉ : Số 19/6 Khu Phố Đông, Phường Đông Hoà, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0919070603

Mã số thuế : 3702494771

Tài khoản số : 65110001801876 Tại Ngân Hàng BIDV – Chi Nhánh Bình Dương

BÊN B: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D-GROUP

Đại Diện : Ông NGUYỄN VĂN DŨNG Chức Vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Số 19 Hẻm 59, Đường Hiệp Bình, P. Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

Điện thoại : 0972045566

Mã Số Thuế : 0317280331

Tài khoản số : 25815987 Ngân Hàng TMCP Á Châu – PGD Hiệp Bình

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

Hai bên cùng tiến hành thực hiện công việc nạo vét, thu gom xử lý chất thải từ hố ga, cống rãnh, hầm tự hoại hạng mục: Vệ sinh, vét bùn hệ thống thoát nước, hố ga cống, bến xe miền đông mới, địa điểm: Số 501 đường Hoàng Hữu Nam, Phường Long Bình, Tp Thủ Đức

ĐIỀU II: HÌNH THỨC VÀ GIÁ HỢP ĐỒNG:

- **Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng đơn giá cố định
- **Giá trị hợp đồng:** 188.762 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám ngàn, bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng*)
- Giá trị hợp đồng chi tiết:

STT	Hạng mục công tác	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Vệ sinh, vét bùn hố ga, thông đường thoát nước mưa.				
1	Vệ sinh, vét bùn hố ga cống D168	cái	9,00	400.000	3.600.000
2	Vệ sinh, vét bùn hố ga cống D400	cái	16,00	450.000	7.200.000
3	Vệ sinh, vét bùn hố ga cống D600	cái	10,00	500.000	5.000.000
4	Vệ sinh, vét bùn hố ga cống D1000	cái	13,00	700.000	9.100.000
5	Vệ sinh, vét bùn, thông đường thoát nước cống D168	m	221,00	100.000	22.100.000
6	Vệ sinh, vét bùn, thông đường thoát nước cống D400	m	166,50	120.000	19.980.000
7	Vệ sinh, vét bùn, thông đường thoát nước cống D600	m	302,00	140.000	42.280.000
8	Vệ sinh, vét bùn, thông đường thoát nước cống D1000	m	306,00	170.000	52.020.000
9	Vệ sinh, vét bùn, thông đường thoát nước các rãnh thu nước	m	100,00	100.000	10.000.000
10	Đục mở rộng hố thu kết nối giữa rãnh thu nước và hố ga	Công	2,00	500.000	1.000.000
II	Biện pháp thi công và xử lý bùn thải.				
1	Chặn dòng bơm nước	ca	1,00	1.000.000	1.000.000
2	Xử lý bùn nạo vét (chở đi đổ đúng nơi quy định)	tấn	1,00	1.500.000	1.500.000
Cộng					174.780.000
Thuế VAT (8%)					13.982.400
Tổng cộng					188.762.400
Làm tròn					188.762.000

- Tại mục II, Bên A và Bên B sẽ tiến hành phối hợp nghiệm thu ca bơm thực tế tại hiện trường trong quá trình thực hiện. Xử lý bùn nạo vét sẽ được nghiệm thu theo từng chuyến xe xử lý tại hiện trường và sau khi kết thúc công việc. (Tỷ trọng bùn tạm tính: 1m^3 bùn $\sim 1,1$ tấn)

- Giá trị hợp đồng không bao gồm chi phí do chủ đầu tư yêu cầu thay đổi so với hồ sơ đã được phê duyệt hoặc do yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành yêu cầu thay đổi hồ sơ cho phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

- Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi công việc như nội dung báo giá của nhà thầu, hai bên thống nhất sẽ thương thảo dựa trên dự toán phát sinh trong báo giá để tính thêm chi phí thực hiện.

ĐIỀU IV: NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

- Bên A cử người theo dõi trong quá trình thi công.
- Bên A tạo điều kiện mặt bằng cho bên B thi công và hoàn thành tốt công việc.
- Bên B đảm bảo an toàn cho người lao động trong khi thi công.
- Bên B phải vệ sinh mặt bằng sạch sẽ trước khi bàn giao cho bên A và tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc. (có ký tác xác nhận đầy đủ của 2 bên)

ĐIỀU III: THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Bên B chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng và thời hạn hoàn thành công việc từ ngày thi công đến ngày hoàn thành trong vòng 2 ngày.

ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Đồng tiền: Việt Nam đồng (VNĐ)

2. Tạm ứng:

- Sau khi hai bên ký kết hợp đồng bên A sẽ tạm ứng 30% cho bên B, còn 70% sau khi hoàn thành công việc, hồ sơ giấy tờ đủ sẽ thanh toán nốt
- Hồ sơ gồm:
 - +/ Biên bản nghiệm thu công việc (có xác nhận ký tá đầy đủ của 2 bên).
 - +/ Đề nghị quyết toán.
 - +/ Bảng xác nhận giá trị khối lượng quyết toán công việc thực hiện được bên A xác nhận.
 - +/ Hóa đơn VAT.
 - + Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt

ĐIỀU V: BẢO MẬT THÔNG TIN

- Các bên không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào của hợp đồng này và các tài liệu liên quan đến hợp đồng cho bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thoả thuận khác bằng văn bản.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng, mọi thay đổi, bổ sung phải được thống nhất của các bên bằng văn bản.
 - Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ thương thảo giải quyết, nếu không thể giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP.HCM giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định bắt buộc cả hai bên phải thi hành, Bên nào thua sẽ chịu mọi chi phí trong quá trình xét xử.
 - Sau khi bên B thực hiện xong khối lượng công việc. Bên A thanh toán hết tiền cho bên B, nếu không còn vấn đề gì vướng mắc thì hợp đồng coi như được thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 1 bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Dũng

VÌ MÔI TRƯỜNG XANH - SẠCH - ĐẸP



Uy Tín Tạo Nên Thương Hiệu

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG D - GROUP